

Thứ tư, ngày 6 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực mua áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 7/6/2018		•	
Tuần 4/6-8/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Tiếp tục diễn biến giống phiên trước, thị trường vẫn biến động giằng co và trời sụt.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+2.54 điểm); VIC (+2.50 điểm); VHM (+1.69 điểm); BID (+1.51 điểm); HPG (+0.86 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm TCB (-1.47 điểm); VNM (-0.92 điểm); DHG (-0.20 điểm); ROS (-0.14 điểm); SAB (-0.12 điểm)
- Các nhóm cổ phiếu trụ như GAS, CTD, MWG là những động lực chính cho đà tăng của thị trường.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4331.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.52 điểm. Thị trường có 162 mã tăng và 126 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 11.76 điểm, đóng cửa tại 1034.50 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 2.23 điểm lên 120.42 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 28.05 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (121.6 tỷ), MSN (32.7 tỷ) và HPG (12.6 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 1.94 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay tiếp tục với diễn biến ngày hôm qua: giằng co, trời sụt quanh mức tham chiếu nhưng vẫn tăng vào cuối phiên. Các dòng cổ phiếu thay nhau luân phiên nâng đỡ thị trường: các cổ phiếu trụ lớn như GAS, CTD, MWG là động lực chính cho đà tăng trong phiên hôm nay. Thị trường đã trải qua 5 phiên hồi phục kể từ đáy, và chưa có một phiên điều chỉnh. BSC vẫn nhận định nhà đầu tư không nên vội vàng mua đuổi, chỉ giải ngân tỷ trọng nhỏ để giữ vị thế.

Phân tích kỹ thuật:

CTD _ Nổi tiếp đà tăng

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1034.50

Giá trị: 4262.09 tỷ 11.76 (1.15%)

Khối ngoại (ròng): -23.84 tỷ

HNX-INDEX 120.42

Giá trị: 698.37 tỷ 2.24 (1.9%)

Khối ngoại (ròng): -1.94 tỷ

UPCOM-INDEX 53.78

Giá trị: 159 tỷ 0.18 (0.34%)

Khối ngoại (ròng): 1.48 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.6	0.14%
Giá vàng	1,297	0.05%
Tỷ giá USD/VND	22,808	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,636	0.00%
Tỷ giá JPY/VND	20,709	-0.29%
LS liên NH 1 tháng	2.1%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DHG	64.9	VIC	121.7
SSI	18.2	MSN	32.8
VHC	17.8	HPG	15.5
CTD	17.0	HDB	8.4
VND	9.2	NVL	6.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

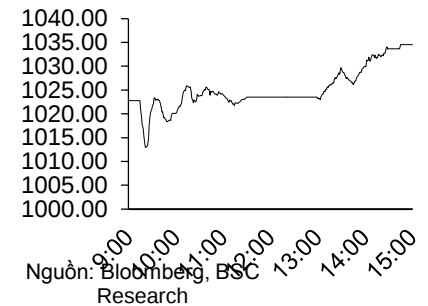
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	16.0	60.8	49	61	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	11.1	124.1	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	7.4	52.2	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	6.6	33.9	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	5.7	59.1	47	60	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm
SHB	5.3	9.7	8	14	MUA	Tăng giá ngắn hạn
DXG	4.9	33.9	26	34	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
MSN	4.4	85.5	76	99	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	3.6	175.0	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
BID	3.5	31.8	26	37	MUA	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản giảm

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

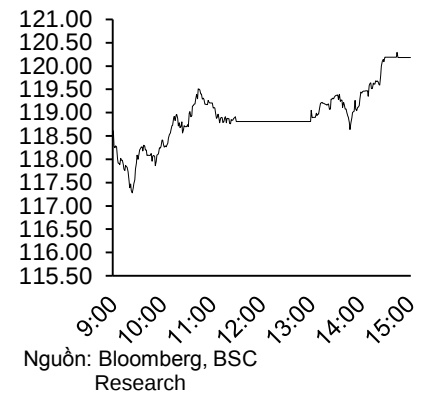


Phân tích kỹ thuật

CTD _ Nổi tiếp đà tăng

Nhận định: Sau khi đạt đỉnh ở mức giá 244.9, giá cổ phiếu CTD đã điều chỉnh mạnh, liên tục mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, rơi thủng ngưỡng SMA200, và chạm đáy ở mức giá 120.4, tương đương với mức chiết khấu giá 49%. Hiện tại, sau khi chạm đáy, CTD đã bật tăng mạnh trở lại với khối lượng thanh khoản liên tục tăng, và thoát khỏi kênh xu hướng giảm. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, CTD đã vượt ngưỡng kháng cự 161, đây là vùng có khối lượng giao dịch tương đối lớn. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy đà tăng giá của cổ phiếu vẫn còn mạnh. Kỳ vọng giá cổ phiếu tiếp tục tăng trong các phiên tới

Khuyến nghị: Giá mua: 161 – 164. Giá mục tiêu 180. Cắt loss: mất ngưỡng hỗ trợ 150.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1019.0	2.9%	-12.8%
VN30F1807	1025.2	2.0%	71.5%
VN30F1809	1031.8	2.7%	-5.4%
VN30F1812	1052.1	2.2%	33.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	61	3.1	3.3
MWG	119	6.9	3.2
VIC	124	2.5	2.7
STB	13	3.1	1.3
GAS	103	4.3	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
DHG	110	-4	-0.5
ROS	62	-1	-0.2
VNM	175	-1	-1.2
SBT	16	-1	-0.1
DPM	18	-1	0.0

Thị trường phái sinh

Sau những nhịp rung lắc đầu phiên, các chỉ số tiếp tục hồi phục cuối phiên. Thị trường chỉ điều chỉnh trong phiên củng cố tâm lý NĐT, kéo theo sự tăng giá bù của các HĐTL và qua đó thu hẹp khoảng cách giá xuống còn lần lượt -0.4%, 0.2%, 0.9% và 2.9% ở các kỳ hạn. Thanh khoản giảm 11%, về mức 7,919 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.03 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt 2.7 và 2.9 hợp đồng. Sự luân chuyển giữa các cổ phiếu lớn tiếp tục duy trì đà tăng VN30 lên phiên thứ 5 liên tiếp. Chỉ số hình thành nến hammer và vẫn hồi phục theo mô hình chữ V có giá mục tiêu tại căn 1,067 điểm. Với mức tăng mạnh hôm nay, vùng đệm chênh lệch giá đã không còn điều này đồng nghĩa với khả năng các HĐTL sẽ có biến động mạnh hơn VN30 trong phiên tới. Hoạt động rung lắc vẫn sẽ diễn ra trong quá trình VN30 hướng tới vùng kháng cự mạnh hơn tại 1,067 điểm. NĐT vẫn có thể mua ở nhịp trung và nắm trạng thái đến ngưỡng kháng cự tiếp theo.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.55	121.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.80	138.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	70.00	67.1%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	32.30	3.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.45	-6.3%	30.0	50.0
Trung bình					64.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.2	55.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.9	-2.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	43.3	4.3%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.8	-1.6%	23.2	32.5
Trung bình					13.8%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	118.5	6.9%	0.5	1,686	8.3	7,866	15.1	5.3	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	184.9	3.3%	0.7	881	3.3	7,307	25.3	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	95.1	0.2%	1.5	2,936	0.3	2,371	40.1	4.6	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	33.8	1.8%	0.7	344	0.3	2,363	14.3	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.1	2.5%	1.3	14,420	11.1	2,337	53.1	9.2	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.3	0.0%	1.2	3,794	1.7	791	57.3	3.3	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.2	0.2%	0.8	2,087	7.4	2,534	20.6	3.4	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.0	1.9%	1.0	477	0.7	4,605	7.6	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	33.9	-0.1%	1.3	511	4.9	2,690	12.6	2.8	44.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.9	1.2%	1.4	746	6.6	2,602	13.0	1.9	54.6%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.2	0.0%	1.0	487	0.1	5,790	15.9	3.7	40.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	70.0	4.0%	1.2	400	1.0	6,048	11.6	3.0	59.5%	28.3%	
FPT	Công nghệ	48.5	1.5%	0.8	1,311	2.2	4,964	9.8	2.5	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.0	-1.6%	0.2	538	0.0	3,453	15.6	4.0	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	102.9	4.3%	1.5	8,676	2.7	5,149	20.0	4.5	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	67.2	2.4%	1.5	3,430	1.6	2,920	23.0	3.6	10.7%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.1	-0.5%	1.8	356	2.0	1,786	10.1	0.8	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.8	0.0%	0.8	2,704	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.1%	23.0%
DHG	Dược	110.0	-4.3%	0.5	634	1.7	4,344	25.3	5.2	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.0	-0.8%	0.9	309	0.9	1,426	12.6	0.9	20.6%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.0	-0.9%	0.5	257	0.2	1,024	10.7	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.1	0.9%	1.5	9,367	5.7	2,888	20.5	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	31.8	4.6%	1.5	4,789	3.5	2,030	15.7	2.3	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.0	1.9%	1.5	4,749	6.9	2,103	13.8	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.5	0.1%	1.2	3,262	4.4	4,564	10.8	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.6	0.3%	1.1	2,443	9.8	2,301	13.3	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	43.3	3.8%	1.0	2,069	10.6	2,568	16.9	2.7	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	64.0	2.2%	0.9	231	0.7	5,511	11.6	2.1	72.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.2	0.4%	0.4	201	0.0	4,922	10.4	2.1	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.5	-0.4%	1.3	808	0.0	286	89.2	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	60.8	3.1%	0.9	4,063	16.0	5,565	10.9	2.7	39.7%	29.8%	
HSG	Thép	12.8	-0.8%	1.2	216	3.0	2,330	5.5	0.9	23.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	175.0	-1.1%	0.6	11,188	3.6	6,234	28.1	9.8	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	247.0	-0.2%	0.8	6,978	0.3	7,227	34.2	10.9	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.5	0.1%	1.1	3,945	4.4	3,448	24.8	6.0	29.2%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.6	-1.0%	0.9	340	0.8	1,115	14.0	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.1	-2.7%	0.8	8,450	0.1	1,883	46.8	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	174.6	0.9%	1.1	3,472	2.7	11,356	15.4	7.4	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.1	0.0%	1.7	1,820	0.5	1,727	19.2	2.7	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	29.4	5.0%	0.9	373	3.1	5,793	5.1	1.5	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.2	1.2%	0.9	213	0.2	1,670	10.3	1.3	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	105.0	8.2%	0.9	740	1.3	6,408	16.4	7.0	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.8	2.1%	0.8	490	1.1	1,354	18.3	1.8	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.1	0.0%	0.7	203	0.1	1,207	10.0	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	164.0	5.1%	0.6	566	3.3	20,255	8.1	1.7	40.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.8	2.2%	1.6	366	0.8	2,887	6.5	1.3	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.2	4.1%	0.5	317	0.5	1,208	24.2	1.5	58.0%	6.1%	
POW	Điện	14.1	-0.7%	0.6	1,455	0.7	1,026	13.7	1.2	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	29.8	3.8%	0.7	378	0.8	2,646	11.3	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	102.90	4.26	2.55	610180.00
VIC	124.10	2.48	2.51	2.05MLN
VHM	120.00	1.69	1.70	712230.00
BID	31.80	4.61	1.52	2.53MLN
HPG	60.80	3.05	0.87	6.06MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	92.00	-4.17	-1.48	1.61MLN
VNM	175.00	-1.13	-0.92	463720.00
DHG	110.00	-4.35	-0.21	342200.00
ROS	61.90	-1.28	-0.14	535860.00
SAB	247.00	-0.24	-0.12	31750.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GTN	10.55	7.00	0.06	895880.00
TDC	9.66	6.98	0.02	1.08MLN
FDC	20.00	6.95	0.02	600.00
HTV	17.70	6.95	0.01	230.00
PLP	15.40	6.94	0.01	93080.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SII	24.05	-6.96	-0.04	1110.00
PTL	3.21	-6.96	-0.01	11620.00
DTA	6.06	-6.91	0.00	4040.00
LAF	6.33	-6.91	0.00	4860.00
SFC	23.00	-6.88	-0.01	1370.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	43.30	3.84	1.34	5.66MLN
VCS	105.00	8.25	0.17	298900.00
SHB	9.70	1.04	0.11	12.65MLN
CEO	17.10	6.88	0.11	2.97MLN
VGC	24.80	2.06	0.06	1.06MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	20.00	-5.66	-0.03	2700.00
INN	53.50	-6.14	-0.03	20200.00
PTI	19.90	-5.69	-0.03	600.00
PVS	18.10	-0.55	-0.02	2.44MLN
DHT	42.00	-4.55	-0.02	6500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

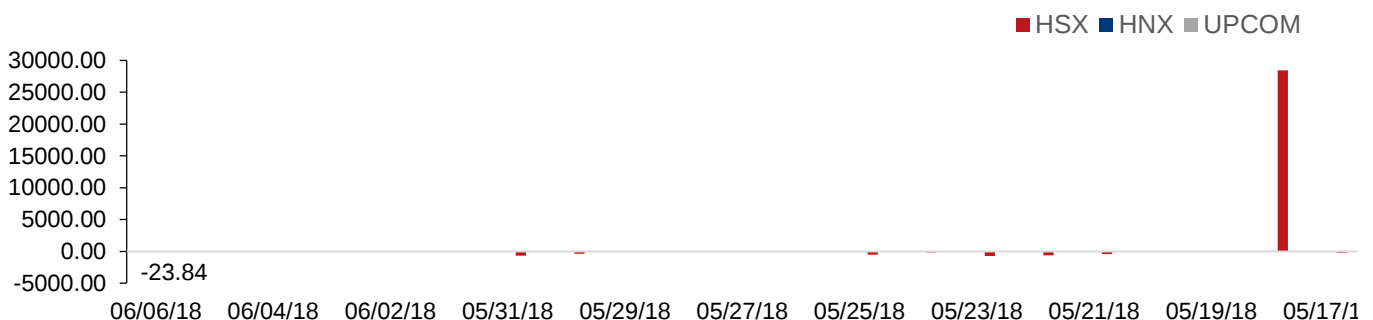
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BED	33.00	10.00	0.00	100.00
VC9	12.10	10.00	0.01	100.00
VNT	29.80	9.96	0.02	18000.00
PTD	15.50	9.93	0.00	100.00
SDU	10.30	9.57	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DS3	11.70	-10.00	-0.01	758300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	293	50.0	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.8	2,646	11.3	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.3	920	16.6	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.9	206	154.5	2.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	43.3	2,568	16.9	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.6	5,102	6.8	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.3	930	22.9	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.2	1,670	10.3	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.8	5,565	10.9	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.9	2,690	12.6	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.5	2,973	4.5	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.1	5,535	6.2	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	48.5	4,964	9.8	2.5	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.1	2,888	20.5	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.1	1,786	10.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.6	2,301	13.3	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	164.0	20,255	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	160	29.2	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	103.7	18,721	5.5	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	184.9	7,307	25.3	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

